TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thanh Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Anh Minh

Bà Dương Thị Bạn

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ (tên gọi khác: Nhí), sinh năm 1996 tại D; nơi cư trú: khu phố P, phường C, thành phố A, tỉnh D; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nhật A, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/6/2020 bị Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 15/11/2021.

Bị cáo bị bắt từ ngày 31/10/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lại Văn K, sinh năm 1995; thường trú: Ấp T xã L, thị xã N tỉnh M; tạm trú: khu dân cư Q, khu phố T, phường B, thành phố Q, tỉnh D. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Bích V, sinh năm 1994; trú tại: khu phố P, phường C, thành phố A, tỉnh D. Có mặt

Người làm chứng:

Bà Lại Thị D, sinh năm 1982; có mặt

Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1986; vắng mặt

Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1980; có mặt

Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 2001; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/10/2022, Phạm Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 61C1-257.36 đến phòng trọ của Huỳnh Minh T tại địa chỉ khu phố 2, phường U, thành phố A, tỉnh D chơi. Tại đây Đ cùng T và một số người khác ngồi uống bia tại lối đi trước phòng trọ số 27 của T; đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày Đ đi đến bãi đất trống cạnh phòng trọ số 31 và đi vệ sinh bên hông phòng này thì bị ông Lại Văn K người sống ở phòng 31 nhắc nhở nên Đ xin lỗi K rồi quay trở lại phòng trọ của T ngồi uống bia tiếp đến khoảng gần 17 giờ 00 phút cùng ngày thì ra về. Do vẫn còn bực tức chuyện bị ông Lại Văn K nhắc nhở nên Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Đ đăng nhập vào ứng dụng Messenger tên "Duc Pham" và gọi đến tài khoản "Chi L" cho người bạn tên L (chưa rõ lai lịch, sống tại Dĩ An) để rủ L đi đánh K thì L đồng ý và hẹn gặp Đ tại Ngã tư Miếu Ông Cù, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An. Đ điều khiển xe mô tô biển số 61C1-257.36 đến điểm hẹn thì gặp L và 02 người bạn của L (không rõ lai lịch); L đưa cho Đ 01 con dao tự chế dài khoảng 55cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc bén, cán dao tròn có quấn băng keo màu đen rồi L điều khiển xe mô tô của Đ chở Đ, 02 người bạn của L điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius biển số 95M2-2985 đi đến nhà trọ để tìm K. Khi đến nơi thì Đ và 01 người bạn của L mỗi người cầm 01 con dao tự chế đi đến phòng trọ số 31, thấy cửa đang khép hờ, Đ đẩy cửa xông vào phòng. Lúc này K đang ngồi trên võng thì Đ cầm dao tự chế bằng tay phải chém K 01 nhát theo hướng từ trên xuống, K đưa tay lên đỡ, Đ tiếp tục chém nhát thứ hai nhưng K né được, thấy K chảy nhiều máu nên Đ và bạn của L bỏ ra xe tẩu thoát khỏi hiện trường. Lại Văn K được người thân đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/2023/GĐPY ngày 19/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận về thương tích của Lại Văn K như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trán trái 4 x 0,1 cm, sẹo lành. Nứt sọ trán trái dài 2 cm.

- Cẳng tay trái: Vết thương mặt sau cẳng tay 29 x 0,7 cm, đứt gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón 1, 2, 5, gân duỗi chung các ngón, đứt thần kinh trụ, gãy đầu dưới xương trụ đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, thần kinh trụ, kết hợp xương trụ, sẹo lành, còn hạn chế vận động bàn tay trái.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 29%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương trán trái, nứt sọ trán trái: Chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắt gây ra.

+ Vết thương mặt sau cẳng tay trái, đứt gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón 1, 2, 5, gân duỗi chung các ngón, đứt thần kinh tru, gãy đầu dưới xương trụ: Bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS -TA ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Minh Đ từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với là 01 con dao tự chế dài khoảng 55cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc bén, cán dao tròn có quấn băng keo màu đen là hung khí bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đ khai nhận sau khi gây án đã ném con dao vào trong bụi cây tại khu vực trước cổng Chùa Long Bửu thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An; Công an phường An Phú đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không xem xét xử lý;

-01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh, Đ sử dụng để liên lạc rủ đối tượng L đi gây thương tích cho bị hại nên cần tịch thu sung công quỹ.

- 01 áo thun màu trắng tay ngắn có viền cổ màu đen, 01 quần kaki ngắn màu xám, 01 đôi dép màu vàng đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ là trang phục bị cáo Đ mặc khi gây thương tích cho bị hại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 61C1-257.36 là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Bích V là chị ruột của bị cáo Đ, việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe mô tô của bà Vân đi gây thương tích cho bị

hại thì bà Vân hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 61C1-257.36 cho bà Vân là có căn cứ.

- 01 USB có lưu video camera dãy trọ địa chỉ 86/3, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là tài liệu, chứng cứ nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Xe mô tô biển số 95N2-2985 là phương tiện 02 đối tượng đi cùng đối tượng L điều khiển, qua tra cứu không tìm thấy thông tin chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với đối tượng L và 02 thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) là bạn của đối tượng L đi cùng với Phạm Minh Đ vào ngày 30/10/2022, quá trình điều tra Đ khai nhận quen biết với đối tượng L ngoài xã hội, không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của đối tượng L và không quen biết với 02 thanh niên đi cùng. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Lại Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 299.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị là 117.000 đồng, tiền thuê người chăm sóc 18.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng, tiền thu nhập những ngày nghỉ việc 64.000.000 đồng, tiền phẫu thuật lấy phương tiện kết xương sau khi ổn định là 30.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; đồng thời chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị

cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 30/10/2022, tại phòng trọ số 31 địa chỉ số 86/3, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị cáo Phạm Minh Đ đã có hành vi dùng 01 con dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Lại Văn K với tỷ lệ thương tích là 29%. Hành vi của bị cáo Phạm Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao tấn công gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và không kiềm chế được bản thân khi bị bị hại nhắc nhở và dùng hung khí tấn công, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao để gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có tính chất côn đồ. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh, bị cáo Đ sử dụng để liên lạc rủ đối tượng L đi gây thương tích cho bị hại nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 áo thun màu trắng tay ngắn có viền cổ màu đen, 01 quần kaki ngắn màu xám, 01 đôi dép màu vàng đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ là trang phục bị cáo Đ mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 299.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị sơ cấp cứu và phẫu thuật là 93.000.000 đồng, điều trị phục hồi chức năng là 24.000.000 đồng, tiền thuê người chăm sóc 18.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng, tiền thu nhập những ngày nghỉ việc 64.000.000 đồng, tiền phẫu thuật lấy phương tiện kết xương sau khi ổn định là 30.000.000 đồng. Xét theo hoá đơn chứng từ do bị hại cung cấp thì tổng chi phí điều trị sơ cấp cứu, phẫu thuật là 34.352.376 đồng và tại phiên tòa bị hại đồng ý yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này nên ghi nhận. Ngoài ra, bị hại có thời gian nằm viện điều 11 ngày, nhưng phải bó bột và nghỉ lao động 20 ngày, bỏ bột sau 03 tuần, tái khám sau 01 tháng, hiện bị hại vẫn đang tập vật lý trị liệu, mất khả năng lao động trở lại bình thường và khoản thu nhập thực tế bị mất từ tháng 11/2022 đến ngày xét xử ngày 30/3/2023 là 05 tháng. Do đó, căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại gồm: Chi phí điều trị sơ cấp cứu, phẫu thuật là 34.352.376 đồng, chi phí điều trị phục hồi chức năng là 24.000.000 đồng, tiền thuê người chăm sóc 18.000.000 đồng, tiền thu nhập những ngày nghỉ việc 05 tháng theo hợp đồng lao động là 12.278.000 đồng/tháng x 05 tháng = 61.390.000 đồng và bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại có sức khỏe bị xâm phạm là 12 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định số tiền 1.490.000 đồng/tháng x 12 tháng = 17.880.000 đồng. Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 155.622.376 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng). Đối với tiền phẫu thuật lấy phương tiện kết xương sau khi ổn định là 30.000.000 đồng, hiện bị hại chưa phẫu thuật nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Minh Đ bồi thường thiệt hại cho ông Lại Văn K do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 155.622.376 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh (không kiểm tra được số imei, không kiểm tra tình trạng máy bên trong);

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo thun màu trắng tay ngắn có viền cổ màu đen, 01 (một) quần kaki ngắn màu xám, 01 đôi dép màu vàng đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thuận An và Công an thành phố Thuận An).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.781.118 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm tám mươi mốt nghìn, một trăm mười tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; những người tham ia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Thuỷ